

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 02 /2019/HNGĐ- ST  
Ngày 15-01-2019  
V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI  
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thiên

- Ông Trần Ngọc Toàn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa:* Ông Lộc Hồng Điệp- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28-12-2018 giữa;

*Nguyên đơn:* Chị Đặng Thúy A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định- Có mặt

*Bị đơn:* Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại đội 9, phân trại 4, trại giam Tân Lập- Phú Thọ- Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 07 tháng 12 năm 2018 nguyên đơn chị Đặng Thúy A trình bày: Tôi và anh Phạm Xuân T kết hôn với nhau ngày 04 tháng 3 năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Tình cảm gia đình ngay từ ban đầu đã không được bình thường có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống giữa tôi và anh T không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Anh T lười lao

động, hay đánh vợ. Tôi khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Tôi và anh T đã sống ly thân được bốn năm. Nay tôi xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Tôi và anh T chưa có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và Anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 19-12-2018 bị đơn anh Phạm Xuân T trình bày: Tôi kết hôn với cô Đặng Thúy A ngày 04 tháng 3 năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Chúng tôi đã sống ly thân được bốn năm. Tôi xác định tình cảm không còn, cô A xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi và cô A chưa có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì Anh T phải chấp hành án trong trại giam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn hiện đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56 và 57 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử chị Đặng Thúy A được ly hôn anh Phạm Xuân T, chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

{1} Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập- Phú

Thọ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm*: Chị Đặng Thúy A và anh Phạm Xuân T kết hôn với nhau ngày 04 tháng 3 năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị A và anh T chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống giữa chị A và anh T không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Anh T lười lao động, hay đánh vợ. Chị A khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Về phía anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng như chị A trình bày. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Anh Chị đã sống ly thân được bốn năm. Chị A xin ly hôn anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị A và anh T là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị A được ly hôn anh T.

{4} *Về con chung*: Chị A và anh T chưa có con chung

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

{6} *Về án phí*: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Vì các lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, khoản 1 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Đặng Thúy A được ly hôn anh Phạm Xuân T

2- *Về án phí*: Chị Đặng Thúy A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0001170 ngày 04-12-2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- *Quyền kháng cáo*:

Chị Đặng Thúy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Hội thẩm nhân dân**

**Nơi nhận:**

- TA Tinh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
- UBND xã A;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Anh**